

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định được đề tài trao đổi, nội dung, hình thức trao đổi.
2. Biết đóng vai trao đổi tự nhiên, tự tin, thân ái, đạt mục đích đặt ra.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Sách *Truyện đọc lớp 4* (nếu có).
- Giấy khổ to (hoặc bảng phụ) viết sẵn :
 - + Đề tài của cuộc trao đổi, gạch dưới những từ ngữ quan trọng.
 - + Tên một số nhân vật để HS chọn đề tài trao đổi (xem bảng ở dưới).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

- GV công bố điểm bài kiểm tra TLV giữa học kì 1 (tuần 10), neu nhận xét chung.
- Mời 2 HS thực hành đóng vai trao đổi ý kiến với người thân về nguyện vọng học thêm một môn năng khiếu (đề bài tuần 9).

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : Trong tiết TLV tuần 9, các em đã luyện tập trao đổi ý kiến với người thân về nguyện vọng học thêm một môn năng khiếu. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tiếp tục thực hành trao đổi ý kiến với người thân về một đề tài gắn với chủ điểm *Có chí thì nên*.

2. Hướng dẫn HS phân tích đề bài

a) Hướng dẫn HS phân tích đề bài

- Một HS đọc đề bài.
- GV cùng HS phân tích đề bài, nhắc HS chú ý :
 - + Đây là cuộc trao đổi giữa **em** với **người thân** trong gia đình (bố, mẹ, anh, chị, ông, bà...), do đó, phải **đóng vai** khi trao đổi trong lớp học : 1 bên là em, 1 bạn đóng vai bố, mẹ, ông, bà hay anh, chị... của em.

+ Em và người thân **cùng đọc 1 truyện** về một người có nghị lực, có ý chí vươn lên trong cuộc sống. Phải cùng đọc 1 truyện mới trao đổi với nhau được. Nếu chỉ mình em biết chuyện đó thì người thân sẽ chỉ nghe em kể lại chuyện, không thể trao đổi về chuyện đó cùng em.

+ Khi trao đổi, hai người phải thể hiện thái độ **khâm phục** nhân vật trong câu chuyện.

b) Hướng dẫn HS thực hiện cuộc trao đổi

Gợi ý 1

- HS đọc gợi ý 1 (*Tìm đề tài trao đổi*)
- GV kiểm tra HS đã chuẩn bị cho cuộc trao đổi (chọn bạn, chọn đề tài) như thế nào.

- GV treo bảng phụ viết sẵn tên một số nhân vật trong sách, truyện :

Nhân vật trong các bài của SGK :	Nguyễn Hiền, Lê-ô-nác-dô đa Vin-xi, Cao Bá Quát, Bạch Thái Bưởi, Lê Duy Úng, Nguyễn Ngọc Ký,...
Nhân vật trong sách <i>Truyện đọc lớp 4</i> :	Niu-ton (<i>Cậu bé Niu-ton</i>), Ben (<i>Cha đẻ của điện thoại</i>), Kỉ Xương (<i>Kỉ Xương học bắn</i>), Rô-bin-xon (<i>Rô-bin-xon ở đảo hoang</i>), Hốc-king (<i>Người khuyết tật vĩ đại</i>), Trần Nguyên Thái (<i>Cô gái đoạt 5 Huy chương Vàng</i>), Va-len-tin Di-cun (<i>Người mạnh nhất hành tinh</i>)...

- Một số HS lần lượt nói nhân vật mình chọn. (VD : Tôi chọn đề tài trao đổi cùng người thân về họa sĩ Lê Duy Úng / Tôi chọn đề tài trao đổi về một người khuyết tật vĩ đại là giáo sư Hốc-king. / ...)

Gợi ý 2 (Xác định nội dung trao đổi)

- HS đọc gợi ý 2.
- Một HS giỏi làm mẫu – nói nhân vật mình chọn trao đổi và sơ lược về nội dung trao đổi theo gợi ý trong SGK :

+ Hoàn cảnh sống của nhân vật (những khó khăn khác thường)	Từ một cậu bé mồ côi cha, phải theo mẹ quẩy gánh hàng rong, ông Bạch Thái Bưởi đã trở thành "vua tàu thuỷ".
+ Nghị lực vượt khó	Ông Bạch Thái Bưởi kinh doanh đủ nghề. Có lúc mót trắng tay vẫn không nản chí.
+ Sự thành đạt	Ông Bưởi đã chiến thắng trong cuộc cạnh tranh với các chủ tàu người Hoa, người Pháp, thống lĩnh toàn bộ ngành tàu thuỷ. Ông được gọi là "một bậc anh hùng kinh tế".

Gợi ý 3 (Xác định hình thức trao đổi)

- HS đọc gợi ý 3.
 - Một HS làm mẫu trả lời các câu hỏi theo gợi ý trong SGK. VD :
- | | |
|---|--|
| + Người nói chuyện với em là ai ? | - Là bố em |
| + Em xưng hô như thế nào ? | - Em gọi bố, xưng con |
| + Em chủ động nói chuyện với người thân hay người thân gọi chuyện ? | - Bố chủ động nói chuyện với em sau bữa cơm tối vì bố rất khâm phục nhân vật trong truyện. |

c) Từng cặp HS đóng vai thực hành trao đổi

- HS chọn bạn (đóng vai người thân) tham gia trao đổi, thống nhất dàn ý đối đáp (viết ra nháp).

– Thực hành trao đổi, lần lượt đổi vai cho nhau, nhận xét, góp ý để bổ sung hoàn thiện bài trao đổi.

d) *Từng cặp HS thi đóng vai trao đổi trước lớp*. Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn nhóm trao đổi hay nhất (Nắm vững mục đích trao đổi. / Xác định đúng vai / Nội dung trao đổi rõ ràng, lôi cuốn. / Thái độ chân thật, cử chỉ, động tác tự nhiên).

VD :

- | | |
|-----|---|
| Bố | – Bố đã đưa cho con truyện viết về giáo sư Hốc-king, có cả ảnh ông ngồi trên xe lăn trước màn hình máy tính, con xem chưa ? |
| Con | – Con xem rồi bối ạ. Giáo sư Hốc-king thật giỏi, bố nhỉ ! Thật khó tin là năm 21 tuổi, ông mắc căn bệnh không chữa nổi, các bác sĩ nói ông chỉ sống được vài năm nữa. Thế mà đến giờ đã hơn 60 tuổi, ông vẫn sống và làm việc giỏi. |
| Bố | – Ông ấy thật phi thường. Không thể tự di lại, tự nói, viết, thậm chí không cử động được, mọi ý nghĩ phải chuyển thành văn bản qua một máy tính đặt trên xe lăn. Thế mà ông nghiên cứu về các thiên hà trên bầu trời, trở thành nhà khoa học vĩ đại, cống hiến những kết quả nghiên cứu rất có giá trị về vũ trụ. |
| Con | – Bố ơi, ý chí và sự tự tin có thể cứu con người khỏi bệnh tật và cả cái chết, hờ bố ? |
| Bố | – Có thể lắm chứ. Con đã biết người luyện tập i-ô-ga có thể làm những việc phi thường thế nào rồi. |
| Con | – Theo con, giáo sư Hốc-king đã đạt được những kỉ tích còn hơn cả những người luyện i-ô-ga. Ông đã được trao 12 bằng danh dự cùng hàng chục huy chương, giải thưởng. Tháng tới con cũng sẽ cố làm một điều phi thường : mang về tặng bố 2 điểm mười Toán đầu tiên. |
| Bố | – Cảm ơn con trai. Bố rất tin con sẽ làm được điều phi thường ấy. |

3. Củng cố, dặn dò : GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà viết lại vào vở bài trao đổi ở lớp.